TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-PT
Ngày 30-11-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và bà Phạm Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2021/TLPT-HN&GĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*",

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 21/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2021/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị N; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn L; địa chỉ: Thôn 04, xã S, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Lê Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31-3-2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chu Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 25-5-2015 và chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7-2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị quay về nhà 03 lần nhưng anh chị vẫn không hòa hợp nên không đoàn tụ được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có một con chung là cháu Lê Tiến Đ (*sinh ngày 12-12-2015*) hiện nay đang sống với anh L. Do con còn nhỏ nên chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi

đủ 18 tuổi. Chị có thu nhập ổn định hàng tháng trên 7.000.000 đồng nên đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn L trình bày:

Anh và chị Chu Thị N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 25-5-2015 và chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Khoảng tháng 6-2019 chị N bỏ nhà đi, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2019. Anh đã nhiều lần thuyết phục nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Nay anh chị không thể tiếp tục chung sống nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung là cháu Lê Tiến Đ (*sinh ngày 12-12-2015*) hiện nay đang sống với anh. Anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi. Do anh làm nhạc công thu nhập hàng tháng khoảng trên 10.000.000 đồng nên không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 21/2021/HNGĐ-ST ngày 24-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị N. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị N và anh Lê Văn L; về con chung: Giao cháu Lê Tiến Đ (*sinh ngày 12-12-2015*) cho chị Chu Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; không buộc anh Lê Văn L phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05-10-2021, bị đơn anh Lê Văn L kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung là cháu Lê Tiến Đ cho anh Lê Văn L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

- Giao con chung là cháu Lê Tiến Đ (*sinh ngày 12-12-2015*) cho anh Lê Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lê Tiến Đ đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Anh Lê Văn L không yêu cầu chị Chu Thị N phải cấp dưỡng nuôi con.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Chu Thị N tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 22-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên bị đơn là người kháng cáo phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 21/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần con chung, cụ thể như sau:

Giao con chung là cháu Lê Tiến Đ (*sinh ngày 12-12-2015*) cho anh Lê Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lê Tiến Đ đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Không buộc chị Chu Thị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Chu Thị N tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 22-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Lê Văn L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số Y ngày 12-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa dân sự; Tổ Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Lê Văn Hữu